

Số: 598/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật của Học viện Phụ nữ Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 536/QĐ-HVPNVN ngày 21/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản họp thông qua chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật của Hội đồng Khoa học và Đào tạo đào tạo;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này mục tiêu và chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần trình độ thạc sĩ ngành Luật, mã số 8380101 của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Đào tạo, Khoa Luật và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng KH&ĐT;
- Website Học viện;
- Lưu VT.


Trần Quang Tiến

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT

*(Ban hành theo Quyết định số 598/QĐ-HVPNVN ngày 06 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Luật
 - + Tên tiếng Anh: Law
 - + Mã ngành đào tạo: 8380101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Luật
- Tên đơn vị được giao quản lý: Khoa Luật
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật theo định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, có nền tảng tri thức toàn diện, chuyên sâu và hiện đại; vững vàng về kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ trong thực tiễn pháp lý; đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của xã hội. Đồng thời, chú trọng hình thành đội ngũ người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức thượng tôn pháp luật, tinh thần tự học, sáng tạo, trách nhiệm cao và lòng tận tụy phục vụ Nhân dân, phục vụ xã hội, phụng sự Tổ quốc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Người học được trang bị những kiến thức để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp lập luận và tư duy pháp lý, kiến thức thực tiễn toàn diện, chuyên sâu về pháp luật làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý vào hoạt động thực tiễn và trong công việc; được cập nhật những kiến thức pháp lý hiện đại; được trang bị tư duy pháp lý có hệ thống để giúp người học tiếp cận và giải quyết hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn công tác.

- PO2: Người học có các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng hỗ trợ cần thiết cho hoạt động thực hành nghề luật, các kỹ năng quản trị, quản lý, nghiên cứu sử dụng tri thức khoa học pháp lý một cách sáng tạo trong hoạt động nghề luật; kỹ năng tiếp cận liên ngành để giải quyết vấn đề pháp lý; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công tác chuyên môn.

- PO3: Người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong bối cảnh toàn hội nhập quốc tế sâu rộng, có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc lĩnh vực đào tạo; trau dồi phẩm chất chính trị vững vàng; có tinh thần sẵn sàng phục vụ Nhân dân trong quá trình thực hiện các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có thể vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá các kiến thức sau:

PLO1: Kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật bao gồm: Kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý, kiến thức chung về quản trị và quản lý, kinh tế học pháp luật, bình đẳng giới, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý và kiến thức liên ngành có liên quan để giải quyết hiệu quả các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật.

PLO2: Kiến thức sâu rộng và đặc trưng: Nhóm kiến thức luật hành chính; nhóm kiến thức về luật kinh tế; nhóm kiến thức luật quốc tế; nhóm kiến thức luật dân sự; nhóm kiến thức luật hình sự.

PLO3: Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu trong các lĩnh vực của đời sống để xây dựng và thực thi pháp luật.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng, người học có thể hiểu và vận dụng thuần thục các kỹ năng, phương pháp sau:

PLO4: Tóm tắt, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, kinh tế, quốc tế, dân sự và hình sự để phục vụ cho hoạt động quản trị, tổ chức thực hiện thành công các giải pháp xử lý các vấn đề pháp luật phát sinh trong thực tiễn.

PLO5: Tư duy phản biện và độc lập; thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế ;

PLO6: Kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý với đồng nghiệp và các đối tượng khác có liên quan; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, phổ biến tri thức pháp luật, lập luận, trình bày, thuyết phục; tư duy sáng tạo, thích ứng với sự thay đổi nghề nghiệp và môi trường.

3.3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có khả năng sau tự chủ và trách nhiệm sau:

PLO7: Trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người, có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Trung thực, liêm chính, cẩn trọng, cầu thị, thấu hiểu, có đạo đức nghề luật;

PLO8: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong việc tư vấn, đưa ra những kết luận chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật hành chính, kinh tế, quốc tế, dân sự, hình sự; hướng dẫn người khác về chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; quản lý đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật hành chính, kinh tế, quốc tế, dân sự, hình sự; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm, có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có đủ năng lực, kỹ năng và phẩm chất đạo đức để đảm nhiệm vị trí công tác sau:

- Chuyên gia, chuyên viên làm công tác tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện pháp luật tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Chuyên gia thực hành pháp luật tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp và tổ chức hành nghề luật khác như luật sư, công chứng, trọng tài, thẩm định, đấu giá, thừa phát lại...

- Chuyên gia thực hành pháp luật làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

- Người tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có khả năng tiếp tục theo học chương trình đào tạo tiến sĩ.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào đạt được Mục tiêu Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo		
	PO1	PO2	PO3
PLO1	3	2	
PLO2	3		2
PLO3		2	3
PLO4	2	3	
PLO5		2	3
PLO6	2	3	3
PLO7		3	2
PLO8		2	3

Ghi chú: 0: không có đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao

5.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
1.	Triết học	3			1			2	
2.	Quản trị học	3	2	3	3	3	3	2	3
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	3	3	3	3	2	3
4.	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	2	2	3	3	2	3	2	3
5.	Kinh tế học pháp luật	2	2	3	3	3	3	2	3
6.	Thực hành Pháp luật về Bình đẳng giới	2	2	3	3	3	2	3	2
7.	Thực hành Pháp luật về Quyền Trẻ em	2	2	3	3	3	3	2	3
8.	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	2	2	3	3	3	3	2	3
9.	Nghệ thuật đàm phán	2	2	3	3	3	3	2	3
10.	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	2	2	3	3	3	3	2	3
11.	Thực hành Pháp luật dân sự	2	2	3	3	3	3	3	3
12.	Tranh tụng trong tố tụng dân sự	2	2	3	3	3	3	3	2
13.	Thực hành Pháp luật về Dịch vụ công	2	2	3	3	3	3	2	3

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
14.	Thực hành Pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên	2	2	3	3	3	3	2	3
15.	Thực hành Pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại	2	3	3	3	3	3	3	3
16.	Thực hành Pháp luật tố tụng dân sự	2	2	3	3	3	3	2	2
17.	Thực hành Pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	2	2	3	3	3	3	2	3
18.	Thực hành Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	2	3	3	3	3	2	3
19.	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	2	2	3	3	3	3	2	3
20.	Thực hành pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2	2	3	3	3	3	3	3
21.	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng	2	2	3	3	3	3	3	2
22.	Thực hành pháp luật an sinh xã hội	2	2	3	3	3	3	2	2
23.	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân	2	3	3	3	3	3	3	2
24.	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự	2	2	3	3	3	3	2	2
25.	Thực hành Luật Biển trong giải quyết tranh	2	2	2	2	3	3	2	2

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	chấp								
26.	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	2	2	3	3	3	3	2	2
27.	Thực tập chuyên môn		2	2			3		2
28.	Đề án tốt nghiệp				3		3		3

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trống.

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1. Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.
- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;
- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.
- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam./.



PGS, TS. Trần Quang Tiến

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT

*(Ban hành theo Quyết định số 598/QĐ-HVPNVN ngày 06 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Luật
 - + Tên tiếng Anh: Law
 - + Mã ngành đào tạo: 8380101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Luật
- Tên đơn vị được giao quản lý: Khoa Luật
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN ngày 21/5/2025 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam

4.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (theo mục 4.3.1 dưới đây) hoặc tốt nghiệp các ngành khác nhưng đã được học bổ sung kiến thức;

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

(Phụ lục I Quyết định số: 536/QĐ-HVPNVN ngày 21 tháng 5 năm 2025 hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển).

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quy định của chương trình đào tạo.

d) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Có đủ sức khỏe để học tập.

đ) Nộp hồ sơ dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của học viện.

e) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và đáp ứng các điểm a,d mục 4.1 này.

- Có đủ sức khỏe để tham gia quá trình học tập; không đang trong diện bị hạn chế quyền học tập.

4.2. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam tại thời điểm tuyển sinh.

4.3. Danh mục các ngành phù hợp và các ngành khác cần học bổ sung kiến thức

4.3.1. Các ngành phù hợp

Ngành Luật (mã số 7380101), Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102), Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103), Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104), Luật kinh tế (mã số 7380107), Luật quốc tế (mã số 7380108), Luật Thương mại quốc tế (mã số 7380109), Luật kinh doanh (mã số 7380110) và các ngành luật khác.

4.3.2. Các ngành khác học bổ sung kiến thức 04 học phần

Người tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, Quản lý nhà nước, Hành chính công phải học bổ sung kiến thức 04 học phần (15 tín chỉ), bao gồm:

- 1- Luật Hiến pháp (03 tín chỉ);
- 2- Luật hành chính (04 tín chỉ);
- 3- Luật dân sự (04 tín chỉ);
- 4- Luật Hình sự (04 tín chỉ).

4.3.3. Các ngành khác học bổ sung kiến thức 08 học phần

Người tốt nghiệp đại học Kinh tế học, Xã hội học, Tâm lý học, Báo chí và truyền thông, Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị - Quản lý, Kinh doanh và quản lý phải học bổ sung kiến thức 08 học phần (28 tín chỉ), bao gồm:

- 1- Lý luận chung nhà nước và pháp luật (04 tín chỉ);
- 2- Luật Hiến pháp (03 tín chỉ);
- 3- Luật Hành chính (04 tín chỉ);

- 4- Luật Dân sự (04 tín chỉ);
- 5- Luật Hình sự (04 tín chỉ);
- 6- Luật Doanh nghiệp (03 tín chỉ);
- 7- Luật Công pháp quốc tế (03 tín chỉ);
- 8- Luật Tự pháp quốc tế (03 tín chỉ);

5. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

5.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 60 (trong đó 46 tín chỉ học tập trên lớp, 6 tín chỉ thực tập và 8 tín chỉ đề án tốt nghiệp).

- Phân bổ theo các khối kiến thức:

	Số học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung	6	14
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	14	32
- Bắt buộc	8	18
- Tự chọn	6	14
Thực tập chuyên môn	1	6
Đề án, đồ án hoặc dự án	1	8

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành/tổng số tín chỉ: 63,33% (38/60 tín chỉ)

5.2. Khung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo					
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
I	Khối kiến thức chung		14	8	6
I.1	Học phần bắt buộc (08 tín chỉ)		10	6	4
1	CHCT01	Triết học	4	3	1
2	CHTH12	Quản trị học	2	1	1
3	CHLH02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1
4	CHLH03	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	2	1	1
I.2	Học phần tự chọn (04 tín chỉ)		4	2	2
1	CHLK01	Kinh tế học pháp luật	2	1	1
2	CHLD01	Thực hành Pháp luật về Bình đẳng giới	2	1	1
3	CHLD02	Thực hành Pháp luật về Quyền trẻ	2	1	1



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
		em			
II	Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		32	14	18
II.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		8	4	4
II.1.1	Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)		4	2	2
1	CHLH04	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	2	1	1
2	CHLK02	Nghệ thuật đàm phán	2	1	1
II.1.2	Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)		4	2	2
1	CHLH05	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	2	1	1
2	CHLD03	Thực hành pháp luật dân sự	2	1	1
3	CHLD04	Tranh tụng trong tố tụng dân sự	2	1	1
4	CHLD10	Thực hành Luật Biển trong giải quyết tranh chấp	2	1	1
5	CHLD11	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	2	1	1
II.2	Khối kiến thức chuyên ngành		24	10	14
II.2.1	Các học phần bắt buộc (14 tín chỉ)		14	6	8
1	CHLH06	Thực hành Pháp luật về Dịch vụ công	2	1	1
2	CHLH07	Thực hành Pháp luật về xử lý hành chính người chưa thành niên	2	1	1
3	CHLK03	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại	2	1	1
4	CHLD05	Thực hành pháp luật tố tụng dân sự	3	1	2
5	CHLH08	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	3	1	2
6	CHLH09	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	1	1
II.2.2	Các học phần tự chọn (10 tín chỉ)		10	4	6
1	CHLK04	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	2	1	1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
2	CHLK05	Thực hành pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	2	1	1
3	CHLK06	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng	3	1	2
4	CHLK07	Thực hành pháp luật an sinh xã hội	3	1	2
5	CHLD06	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân	3	1	2
6	CHLD07	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự	3	1	2
III	Thực tập chuyên môn và đề án (đề án, đồ án, dự án) tốt nghiệp		14	0	14
1	CHLK08	Thực tập chuyên môn (<i>Internships</i>)	6	0	6
2	CHLD08	Đề án tốt nghiệp (<i>Research project</i>)	8	0	8
Tổng cộng			60	22	38

5.3. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
1	CHCT01	Triết học	X				4
2	CHTH12	Quản trị học	X				2
3	CHLH02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X				2
4	CHLH03	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	X				2
5		Tự chọn 1 (2TC)	X				4
		Tự chọn 2 (2TC)					
6	CHLH04	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	X				2
7	CHLK02	Nghệ thuật đàm phán		X			2
8		Tự chọn 3 (2TC)			X		2
9		Tự chọn 4 (2TC)			X		2
10	CHLH06	Thực hành pháp luật về dịch vụ công		X			2



TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
11	CHLH07	Thực hành pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên		X			2
12	CHLK03	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại		X			2
13	CHLD05	Thực hành pháp luật tổ tụng dân sự		X			3
14	CHLH08	Thực hành pháp luật tổ tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi		X			3
15	CHLH09	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng		X			2
16		Tự chọn 5 (2TC)			X		2
17		Tự chọn 6 (2TC)			X		2
18		Tự chọn 7 (3TC)			X		3
19		Tự chọn 8 (3TC)			X		3
20	CHLK08	Thực tập chuyên môn				X	6
21	CHLD08	Đề án tốt nghiệp				X	8
Tổng số tín chỉ			16	16	14	14	60

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN ngày 21/5/2025 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được tổ chức triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện Phụ nữ Việt Nam về tổ chức đào tạo và khảo thí.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

7. Phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập

7.1. Phương pháp dạy học

Chương trình sử dụng phương pháp tác động đa chiều, lấy người học làm trung tâm, tạo lập môi trường học tập cởi mở, thân thiện, giúp học viên thu nhận kiến thức đa chiều nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập của học viên trong điều kiện học tập tốt: trang thiết bị trong phòng học hiện đại, phòng máy tính...; đồng thời sử dụng những phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại, có tính thực hành cao, phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ nhằm giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo như thảo luận bài tập tình huống, case study, sơ đồ tư duy, học tập dựa trên dự án, thực tập, thực hiện đề án tốt nghiệp, trao đổi với các doanh nhân thành đạt và các chuyên gia...

Các phương pháp giảng dạy chính, bao gồm:

- Phương pháp thuyết trình truyền thống
- Phương pháp dạy học nhóm, thảo luận nhóm
- Phương pháp giải quyết vấn đề
- Phương pháp đóng vai
- Phương pháp giải quyết bài tập, tình huống
- Phương pháp tham quan học tập thực tế
- Phương pháp hùng biện, tranh luận, phản biện
- Phương pháp diễn án

7.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Quy định cụ thể trong quy chế đào tạo - Học viện Phụ nữ Việt Nam. Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử.

- Các hình thức, phương pháp đánh giá quá trình, đánh giá cuối ở tất cả các học phần: bài tập, bài tự luận, bài thi viết, nghiên cứu trường hợp, báo cáo, bài tập nhóm, vấn đáp, dự án,...

- Thang điểm đánh giá chung; cơ cấu điểm thành phần, điểm cuối kỳ: Điểm thành phần và điểm đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Phòng Đào tạo có trách nhiệm quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ.

- Cơ chế, hình thức công khai kết quả đến học viên, tiếp nhận sự phản hồi ý kiến từ học viên: Kết quả học tập được công khai trên hệ thống tài khoản điện tử của học viên, đảm bảo nhanh chóng và dễ dàng tra cứu.

- Dự kiến rà soát, thay đổi phương pháp đánh giá trong chương trình đào tạo: Phương pháp đánh giá kết quả học tập được rà soát, thay đổi theo sự rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo (2 năm một lần).

8. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học Philosophy	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).
2	Quản trị học Principles of Management	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Quản trị là toàn bộ quá trình đưa các quyết định về chính sách, quy tắc, mục tiêu, là các hoạt động của lãnh đạo cấp cao. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị học, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học Method for Scientific Research	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học được sử dụng trong việc thu thập dữ liệu hoặc bằng chứng để phân tích nhằm khám phá thông tin mới hoặc tạo ra sự hiểu biết tốt hơn về một chủ đề nhất định. Có nhiều loại phương pháp nghiên cứu khoa học, các phương pháp khác nhau được sử dụng tùy thuộc vào loại hình nghiên cứu đang được theo đuổi.
4	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý Legal methods of thinking and reasoning	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý cung cấp cho người học kiến thức về các phương pháp tư duy pháp lý cơ bản; việc vận dụng các phương pháp tư duy pháp lý cơ bản trên thực tế; nội hàm của phương pháp lập luận pháp lý, những yêu cầu đặt ra đối với việc vận dụng phương pháp lập luận pháp lý trên thực tế.
5	Kinh tế học pháp luật Law and Economics	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần kinh tế học pháp luật cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về trường phái kinh tế học pháp luật; mối quan hệ giữa kinh tế học pháp luật với kinh tế và pháp

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		luật; kinh tế học pháp luật một số chế định cơ bản trong hệ thống pháp luật như sở hữu, quyền tài sản, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; kinh tế học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật.
6	Thực hành pháp luật về bình đẳng giới Practising the Law on gender equality	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về lồng ghép giới trong pháp luật ở các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, người học có thể vận dụng pháp luật về bình đẳng giới để xử lý các công việc có nhạy cảm giới một cách tốt nhất. Đây là môn kiến thức cơ sở, hỗ trợ cho các môn học chuyên ngành khác trong chương trình thạc sĩ luật học, đảm bảo đầu ra cho các học viên một nền tảng kiến thức cơ bản về giới, kỹ năng xây dựng và thực hiện pháp luật có nhạy cảm giới.
7	Thực hành pháp luật về quyền trẻ em Ractising the Law on Children's rights	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật về quyền trẻ em. Bên cạnh đó, người học có thể vận dụng pháp luật về quyền trẻ em để giải quyết các vụ việc liên quan đến quyền của trẻ em nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em một cách tốt nhất. Đây là môn kiến thức cơ sở, hỗ trợ cho các môn học chuyên ngành khác trong chương trình thạc sĩ luật học, đảm bảo đầu ra cho các học viên, có thể vận dụng linh hoạt vào việc giải quyết công việc chuyên môn nhằm bảo vệ được quyền cơ bản của trẻ em.
8	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật Policy process in law-making	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về các bước trong quy trình phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật từ khi khởi xướng vụ việc, soạn thảo chính sách, đánh giá tác động của chính sách, thẩm tra, thẩm định chính sách, biểu quyết thông qua chính sách trong xây dựng pháp luật.
9	Nghệ thuật đàm phán The Art of Negotiation	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Nghệ thuật đàm phán là một trong những kỹ năng quan trọng nhất trong công việc để giúp hai hay nhiều bên đạt được các thỏa thuận thống nhất. Đây cũng là kỹ năng mềm đặc biệt được chú trọng trong cuộc sống. Học phần có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp lý... Trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đàm



STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		phán; các kỹ năng trong giao tiếp; kỹ nghệ, kỹ xảo trong đàm phán, những điều cần tránh trong đàm phán và bí quyết lựa chọn những phương thức thương lượng hiệu quả cho một thỏa thuận hoặc một hợp đồng.
10	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật Skills for Appraisal and Verification legal documents	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quy trình thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta hiện nay; về yêu cầu, nội dung, phương thức thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật; yêu cầu, kỹ thuật viết báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật.
11	Thực hành pháp luật dân sự Practising Civil Law	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành luật. Học phần được thiết kế đáp ứng định hướng ứng dụng trong đào tạo của chương trình cũng như của toàn bộ Học viện Phụ nữ Việt nam. Học phần này hướng đến cung cấp đầy đủ cho người học từ các kiến thức cơ bản đến nâng cao về pháp luật dân sự, các kỹ năng phù hợp để có thể tham gia, thực hiện các quan hệ này cũng như sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học trong từng quan hệ mình tham gia và mở rộng hơn là thực hiện vì lợi ích các chủ thể khác trong lĩnh vực dân sự. Nội dung môn học liên quan sâu rộng các lĩnh vực riêng biệt trong lĩnh vực dân sự như hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, đất đai, sở hữu trí tuệ, tổ tụng dân sự...
12	Tranh tụng trong tố tụng dân sự Litigation in Civil Procedure	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về tranh tụng trong tố tụng dân sự như khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa của tranh tụng trong tố tụng dân sự, chủ thể tham gia tranh tụng, phạm vi tranh tụng, cơ sở và nội dung của nguyên tắc tranh tụng trong việc giải quyết VADS. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học xác định được các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện tranh tụng, yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật TTDS về tranh tụng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật TTDS về tranh tụng trong việc giải quyết VADS.
13	Thực hành pháp luật về dịch vụ công Law Enforcement on Public Service	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Thực hành pháp luật về

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		dịch vụ công cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về dịch vụ công, pháp luật về dịch vụ công và thực tiễn thực hành pháp luật về dịch vụ công trên các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích và dịch vụ hành chính công.
14	Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên Law Enforcement on administrative handling for minors	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên, pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên và thực tiễn thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên.
15	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại Legal practice of Commercial Dispute Resolution	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Nội dung học phần tập trung chủ yếu vào thực hành pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại. Học phần cũng cung cấp các kiến thức pháp lý chuyên sâu và cụ thể về quy trình, thủ tục tiến hành một số phương thức giải quyết tranh chấp điển hình trong kinh doanh – thương mại như tòa án, thương lượng, hòa giải và trọng tài. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức thực tiễn và kỹ năng cần thiết khác để người học có thể áp dụng vào việc giải quyết các việc tranh chấp thương mại với những vai trò khác nhau.
16	Thực hành pháp luật tố tụng dân sự Practising the Law on civil procedure	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Pháp luật tố tụng dân sự là một trong học phần giúp người học có được các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực chuyên sâu về yêu cầu và định hướng cơ bản của việc cải cách thủ tục tố tụng dân sự nhằm bảo đảm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trước yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng 4.0; học phần này còn hướng người học tới việc đề xuất các giải pháp trước mắt và lâu dài cho việc hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam – công cụ quan trọng để đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Học phần có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực: dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, kinh doanh thương mại và lao động...
17	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi Law enforcement on Criminal	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; cung cấp kiến thức

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	Procedure for persons under 18 years of age who commit crimes	về sự vận dụng thủ tục tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học viên nắm vững khối kiến thức này có khả năng vận dụng tốt trong quá trình tham gia các cơ quan, tổ chức hoạt động liên quan đến pháp luật trong nhiều lĩnh vực, như bảo vệ quyền của trẻ em, tham gia trợ giúp pháp lý cho các trường chăm nuôi trẻ khuyết tật, cháu mồ côi hay tham gia các tổ chức quốc tế liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền trẻ em...
18	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng <i>Law enforcement on anti-corruption</i>	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với liên hệ thực tiễn. Thực hành pháp luật về PCTN là hoạt động vận dụng, áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này, mà có thể do các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân. Đây là một hoạt động rất quan trọng trong công cuộc PCTN ở nước ta hiện nay. Học phần chứa đựng một khối lượng kiến thức toàn diện về các vấn đề lý luận, pháp luật và thực hành pháp luật PCTN ở Việt Nam. Trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành luật, học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận, thực tiễn để có thể hiểu, và tùy theo vị trí công tác, tham gia vào hoạt động thực hành pháp luật về PCTN ở nước ta hiện nay.
19	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động <i>Consulting on contracts in the field of labor</i>	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật học, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại hợp đồng như: Hợp đồng lao động, Hợp đồng đào tạo nghề, Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, Hợp đồng cho thuê lại lao động và pháp luật về các loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tư vấn; các kỹ năng, qui trình tư vấn trong giao kết, thực hiện, chấm dứt và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng trong lĩnh vực lao động.
20	Thực hành pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ <i>Practising law protecting intellectual property rights</i>	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học lý luận cơ bản về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, kỹ năng để có thể xác lập, thực hiện các quyền sở hữu trí tuệ cũng như các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đúng quy định pháp luật, định hướng giải quyết nếu phát sinh các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ cũng như ngày càng nâng cao kỹ năng trong việc thực hành nghề luật, đưa ra các đề xuất hoàn thiện

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.
21	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng Legal practice on bank credit	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật tín dụng ngân hàng, mối liên hệ giữa hoạt động tín dụng ngân hàng, nợ xấu, xử lý nợ xấu và phá sản ngân hàng, các kỹ năng trong thực hiện cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu giấy tờ có giá, bao thanh toán, bảo đảm tín dụng và kỹ năng giải quyết tranh chấp phát sinh từ tín dụng ngân hàng.
22	Thực hành pháp luật an sinh xã hội <i>Practising the law in social securities</i>	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ Luật học, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật an sinh xã hội; các lý thuyết về áp dụng pháp luật an sinh xã hội; kỹ năng, quy trình áp dụng pháp luật an sinh xã hội. Học phần này còn giúp cho học viên cách thức áp dụng pháp luật an sinh xã hội và giải quyết được một số tình huống cụ thể trong thực tiễn đời sống xã hội.
23	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân <i>Practising the law on personal rights</i>	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về quyền nhân thân cũng như nắm bắt các quy định pháp luật, thực hiện các quy định này trong lĩnh vực quyền nhân thân. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của mạng xã hội, các ứng dụng... mà tập hợp rất nhiều thông tin cá nhân của chủ thể trong xã hội nên kéo theo việc thực hiện quyền nhân thân phải đối mặt với nhiều nguy cơ bị xâm phạm. Vì thế, học phần trọng tâm cung cấp kiến thức cũng như để người học thực hành trong các nội dung: Một số vấn đề lý luận cơ bản dành cho quyền nhân thân; Quy định pháp luật hiện hành về quyền nhân thân; Thực hiện pháp luật về quyền nhân thân không gắn với tài sản; Thực hiện pháp luật về quyền nhân thân gắn với tài sản.
24	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự Guarantee human rights and citizen rights in civil	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự như khái niệm, đặc điểm,



STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	procedure	ý nghĩa của bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự, cơ sở và nội dung của bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự. Bên cạnh đó học phần này còn cung cấp cho người học các quy định của pháp luật
		Việt Nam về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự, trên cơ sở đó so sánh với pháp luật một số nước về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học xác định được các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự, yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật TTDS về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự và kiến nghị hoàn thiện pháp luật TTDS về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự.
25	Thực hành Luật Biên trong giải quyết tranh chấp	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Là một môn học pháp lý chuyên ngành, học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực hành trong các bài tập tình huống, trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về các văn bản quốc tế về biển (UNCLOS 1982 và các văn bản khác), giúp học viên hiểu được quy chế pháp lý các vùng biển, cách thức phân định các vùng biển, chế độ pháp lý, so sánh quy chế pháp lý giữa các vùng biển (các quốc gia ven biển, các quốc gia quần đảo và các quốc gia không có biển). Học phần sẽ cung cấp cho học viên về an ninh hàng hải, hợp tác quốc tế về biển, hợp tác trong đấu tranh phòng chống tội phạm trên biển, áp dụng kiến thức trong thực hành việc giải quyết tranh chấp biển, phân định biển. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên kiến thức và thực trạng pháp luật Việt Nam về biển, so sánh sự tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về biển, áp dụng kiến thức để thực hành về việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.
26	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài Practice resolving legal conflicts in civil relations with	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Là một môn học pháp lý chuyên ngành, học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn, trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về xung đột pháp luật và thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (YTNN). Học phần cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn về xác định pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài cụ thể như: khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật từ quan hệ thừa kế có

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật phát sinh từ quan hệ hợp đồng (hình thức, nội dung, tư cách chủ thể, v.v.) có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật từ trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật phát sinh từ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế. Ngoài ra, học phần này còn đề cập đến vấn đề SHTT (quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp) trong tư pháp quốc tế. Học phần sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết, cũng như có thể áp dụng có hiệu quả kiến thức của học phần trong việc giải quyết xung đột pháp luật từ các quan hệ dân sự có YTNN.
27	Thực tập chuyên môn Internship	Học viên thực tập thực tế tại doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội. Tìm hiểu khái quát thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực pháp lý của đơn vị thực tập. Từ đó phát hiện các vấn đề tồn tại trong lĩnh vực pháp lý của đơn vị để đề xuất hướng đề án, dự án tốt nghiệp phù hợp với chương trình đào tạo.
28	Đề án tốt nghiệp Research Project	Học phần này nhằm mục đích vừa là điều kiện tốt nghiệp vừa là một tiêu chí đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu của học viên thông qua việc cho điểm hay các mức độ như đạt, khá, giỏi, xuất sắc. Đề án tốt nghiệp là một công trình khoa học, thể hiện kiến thức tổng hợp mà học viên lĩnh hội, tiếp thu trong quá trình học tập và nghiên cứu tại doanh nghiệp, tổ chức. Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng triển khai và kết quả triển khai đề án, đáp ứng các yêu cầu đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn, thể hiện năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ giải quyết vấn đề của học viên; phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa đạo đức thuần phong mỹ tục của người Việt Nam; tuân thủ quy định của Học viện về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.



PGS. TS. Trần Quang Tiến

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT**

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
- + Tên tiếng Việt: Luật
- + Tên tiếng Anh: Law
- + Mã ngành đào tạo: 8380101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm; thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Luật
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Triết lý và Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Triết lý giáo dục của chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật theo hướng ứng dụng nhằm hướng đến tiếp tục cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao hơn trong lĩnh vực pháp lý, tạo tiền đề để các học viên có thể nâng cao trình độ chuyên môn khi nghiên cứu ở bậc tiến sĩ luật học. Nhằm mang đến điều kiện tốt nhất cho người học, Học viện nỗ lực không ngừng trong việc huy động các nguồn lực cần thiết và phát huy các tiềm năng, thế mạnh về con người, cơ sở vật chất của mình. Triết lý giáo dục của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật: “Công lý, bình đẳng và hội nhập”, theo đó:

Công lý: Đảm bảo tính thượng tôn pháp luật

Bình đẳng: Đảm bảo cơ hội được tiếp cận giám sát và phản biện những vấn đề của xã hội theo nguyên tắc bình đẳng giới.

Hội nhập: Đảm bảo khả năng tiếp cận tri thức và thích ứng với môi trường làm việc năng động trong nước và quốc tế.

2.2. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật theo định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, có nền tảng tri thức toàn diện, chuyên sâu và hiện đại; vững vàng về kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ trong thực tiễn pháp lý; đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của xã hội. Đồng thời, chú trọng hình thành đội ngũ người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức thượng tôn

pháp luật, tinh thần tự học, sáng tạo, trách nhiệm cao và lòng tận tụy phục vụ Nhân dân, phục vụ xã hội, phụng sự Tổ quốc.

2.3. Mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1(MT1):** Người học được trang bị những kiến thức để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên khoa học, phương pháp lập luận và tư duy pháp lý, kiến thức thực tiễn toàn diện, chuyên sâu về pháp luật làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý vào hoạt động thực tiễn và trong công việc; được cập nhật những kiến thức pháp lý hiện đại; được trang bị tư duy pháp lý có hệ thống để giúp người học tiếp cận và giải quyết hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn công tác.

- **Mục tiêu 2 (MT2):** Người học có các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng bổ trợ cần thiết cho hoạt động thực hành nghề luật, các kỹ năng quản trị, quản lý, nghiên cứu sử dụng tri thức khoa học pháp lý một cách sáng tạo trong hoạt động nghề luật; kỹ năng tiếp cận liên ngành để giải quyết vấn đề pháp lý; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công tác chuyên môn.

- **Mục tiêu 3 (MT3):** Người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong bối cảnh toàn hội nhập quốc tế sâu rộng, có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc lĩnh vực đào tạo; trau dồi phẩm chất chính trị vững vàng; có tinh thần sẵn sàng phục vụ Nhân dân trong quá trình thực hiện các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

3. Điều kiện tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/8/2021 (Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT) và Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Học viện ban hành ngày 28/2/2022 (Quyết định số 101/QĐ-HVPNVN ngày 28/2/2022).

3.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (theo mục 4.3.1 dưới đây) hoặc tốt nghiệp các ngành khác nhưng đã được học bổ sung kiến thức;

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

(Phụ lục I Quyết định số: 101/QĐ-HVPNVN ngày 28 tháng 2 năm 2022 hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển).

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quy định của chương trình đào tạo.

d) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Có đủ sức khỏe để học tập.

d) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Có đủ sức khỏe để học tập.

đ) Nộp hồ sơ dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của học viện.

e) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và đáp ứng các điểm a, d mục 4.1 này.

- Có đủ sức khỏe để tham gia quá trình học tập; không đang trong diện bị hạn chế quyền học tập.

3.2. Phương thức tuyển sinh:

Phương thức tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam tại thời điểm tuyển sinh.

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có thể vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá các kiến thức sau:

PLO1: Kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật bao gồm: Kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý, kiến thức chung về quản trị và quản lý, kinh tế học pháp luật, bình đẳng giới, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý và kiến thức liên ngành có liên quan để giải quyết hiệu quả các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật.

PLO2: Kiến thức sâu rộng và đặc trưng: Nhóm kiến thức luật hành chính; nhóm kiến thức về luật kinh tế; nhóm kiến thức luật quốc tế; nhóm kiến thức luật dân sự; nhóm kiến thức luật hình sự.

PLO3: Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu trong các lĩnh vực của đời sống để xây dựng và thực thi pháp luật.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng, người học có thể hiểu và vận dụng thuần thục các kỹ năng, phương pháp sau:

PLO4: Tóm tắt, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, kinh tế, quốc tế, dân sự và hình sự để phục vụ cho hoạt động quản trị, tổ chức thực hiện thành công các giải pháp xử lý các vấn đề pháp luật phát sinh trong thực tiễn.

PLO5: Tư duy phản biện và độc lập; thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế ;

PHỤ
C VII
TỰ N
T N
★

PLO6: Kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng lời nói hoặc văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý với đồng nghiệp và các đối tượng khác có liên quan; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, phổ biến tri thức pháp luật, lập luận, trình bày, thuyết phục; tư duy sáng tạo, thích ứng với sự thay đổi nghề nghiệp và môi trường.

3.3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có khả năng sau tự chủ và trách nhiệm sau:

PLO7: Trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người, có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Trung thực, liêm chính, cần trọng, cầu thị, thấu hiểu, có đạo đức nghề luật;

PLO8: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong việc tư vấn, đưa ra những kết luận chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật hành chính, kinh tế, quốc tế, dân sự, hình sự; hướng dẫn người khác về chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; quản lý đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật hành chính, kinh tế, quốc tế, dân sự, hình sự; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm, có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

4.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có đủ năng lực, kỹ năng và phẩm chất đạo đức để đảm nhiệm vị trí công tác sau:

- Chuyên gia, chuyên viên làm công tác tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện pháp luật tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp- Chuyên gia thực hành pháp luật tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp và tổ chức hành nghề luật khác như luật sư, công chứng, trọng tài, thẩm định, đấu giá, thừa phát lại...

- Chuyên gia thực hành pháp luật làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

- Người tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật định hướng ứng dụng có khả năng tiếp tục theo học chương trình đào tạo tiến sĩ.

6. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo

6.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 60 (trong đó 46 tín chỉ học tập trên lớp, 6 tín chỉ thực tập và 8 tín chỉ đề án tốt nghiệp).

- Phân bổ theo các khối kiến thức:

	Số học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung	6	14
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	14	32
- Bắt buộc	8	18
- Tự chọn	6	14
Thực tập chuyên môn	1	6
Đề án, đồ án hoặc dự án	1	8

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành/tổng số tín chỉ: 63,33% (38/60 tín chỉ)

5.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
I	Khối kiến thức chung		14	8	6
I.1	Học phần bắt buộc (08 tín chỉ)		10	6	4
1	CHCT01	Triết học	4	3	1
2	CHTH12	Quản trị học	2	1	1
3	CHLH02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1
4	CHLH03	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	2	1	1
I.2	Học phần tự chọn (04 tín chỉ)		4	2	2
1	CHLK01	Kinh tế học pháp luật	2	1	1
2	CHLD01	Thực hành pháp luật về bình đẳng giới	2	1	1
3	CHLD02	Thực hành pháp luật về quyền trẻ em	2	1	1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		32	14	18
II.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		8	4	4
II.1.1	Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)		4	2	2
1	CHLH04	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	2	1	1
2	CHLK02	Nghệ thuật đàm phán	2	1	1
II.1.2	Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)		4	2	2
1	CHLH05	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	2	1	1
2	CHLD03	Thực hành pháp luật dân sự	2	1	1
3	CHLD04	Tranh tụng trong tố tụng dân sự	2	1	1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
4	CHLD10	Thực hành Luật Biển trong giải quyết tranh chấp	2	1	1
5	CHLD11	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	2	1	1
II.2	Khối kiến thức chuyên ngành		24	10	14
II.2.1	Các học phần bắt buộc (14 tín chỉ)		14	6	8
1	CHLH06	Thực hành pháp luật về dịch vụ công	2	1	1
2	CHLH07	Thực hành pháp luật về xử lý hành chính người chưa thành niên	2	1	1
3	CHLK03	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại	2	1	1
4	CHLD05	Thực hành pháp luật tố tụng dân sự	3	1	2
5	CHLH08	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	3	1	2
6	CHLH09	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	1	1
II.2.2	Các học phần tự chọn (10 tín chỉ)		10	4	6
1	CHLK04	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	2	1	1
2	CHLK05	Thực hành pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	2	1	1
3	CHLK06	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng	3	1	2
4	CHLK07	Thực hành pháp luật an sinh xã hội	3	1	2
5	CHLD06	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân	3	1	2
6	CHLD07	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự	3	1	2
III	Thực tập chuyên môn và đề án (đề án, đồ án, dự án) tốt nghiệp		14	0	14
1	CHLK08	Thực tập chuyên môn (Internships)	6	0	6
2	CHLD08	Đề án tốt nghiệp (Research)	8	0	8

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
		project)			
Tổng cộng			60	22	38

6.3. Kế hoạch dạy học

TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
1	CHCT01	Triết học	X				4
2	CHTH12	Quản trị học	X				2
3	CHLH02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X				2
4	CHLH03	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	X				2
5		Tự chọn 1 (2TC)	X				4
		Tự chọn 2 (2TC)					
6	CHLH04	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	X				2
7	CHLK02	Nghệ thuật đàm phán		X			2
8		Tự chọn 3 (2TC)			X		2
9		Tự chọn 4 (2TC)			X		2
10	CHLH06	Thực hành pháp luật về dịch vụ công		X			2
11	CHLH07	Thực hành pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên		X			2
12	CHLK03	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại		X			2

TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
13	CHLD05	Thực hành pháp luật tố tụng dân sự		X			3
14	CHLH08	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi		X			3
15	CHLH09	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng		X			2
16		Tự chọn 5 (2TC)			X		2
17		Tự chọn 6 (2TC)			X		2
18		Tự chọn 7 (3TC)			X		3
19		Tự chọn 8 (3TC)			X		3
20	CHLK08	Thực tập chuyên môn				X	6
21	CHLD08	Đề án tốt nghiệp				X	8
Tổng số tín chỉ			16	16	14	14	60

6. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

6.1. Ma trận đóng góp của chuẩn đầu ra vào mục tiêu chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo		
	PO1	PO2	PO3
PLO1	3	2	
PLO2	3		2
PLO3		2	3
PLO4	2	3	
PLO5		2	3
PLO6	2	3	3
PLO7		3	2
PLO8		2	3

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trống.

5.5. Ma trận đóng góp của từng học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra							
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PL O4	PL O5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
1	Triết học	3			1			2	
2	Quản trị học	3	2	3	3	3	3	2	3

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra							
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PL O4	PL O5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	3	3	3	3	2	3
4	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	2	2	3	3	2	3	2	3
5	Kinh tế học pháp luật	2	2	3	3	3	3	2	3
6	Thực hành pháp luật về bình đẳng giới	2	2	3	3	3	2	3	2
7	Thực hành pháp luật về quyền Trẻ em	2	2	3	3	3	3	2	3
8	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	2	2	3	3	3	3	2	3
9	Nghệ thuật đàm phán	2	2	3	3	3	3	2	3
10	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật	2	2	3	3	3	3	2	3
11	Thực hành pháp luật dân sự	2	2	3	3	3	3	3	3
12	Tranh tụng trong tố tụng dân sự	2	2	3	3	3	3	3	2
13	Thực hành pháp luật về dịch vụ công	2	2	3	3	3	3	2	3
14	Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên	2	2	3	3	3	3	2	3
15	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại	2	3	3	3	3	3	3	3
16	Thực hành pháp luật tố tụng dân sự	2	2	3	3	3	3	2	2
17	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	2	2	3	3	3	3	2	3
18	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	2	3	3	3	3	2	3
19	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	2	2	3	3	3	3	2	3
20	Thực hành pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2	2	3	3	3	3	3	3
21	Thực hành pháp luật về tín	2	2	3	3	3	3	3	2

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra							
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PL O4	PL O5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
	dụng ngân hàng								
22	Thực hành pháp luật an sinh xã hội	2	2	3	3	3	3	2	2
23	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân	2	3	3	3	3	3	3	2
24	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự	2	2	3	3	3	3	2	2
25	Thực hành Luật Biển trong giải quyết tranh chấp	2	2	2	2	3	3	2	2
26	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	2	2	3	3	3	3	2	2
27	Thực tập chuyên môn		2	2			3		2
28	Đề án tốt nghiệp				3		3		3

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trống.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/8/2021 (Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT) và của Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành ngày 28/2/2022 (Quyết định số 100A/QĐ-HVPNVN)

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được tổ chức triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện Phụ nữ Việt Nam về tổ chức đào tạo và khảo thí (khối lượng học tập trực tuyến không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp). Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện đào tạo trực tuyến các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi bảo đảm sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ học phần tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

8. Phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập

8.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

Chương trình sử dụng phương pháp tác động đa chiều, lấy người học làm trung tâm, tạo lập môi trường học tập cởi mở, thân thiện, giúp học viên thu nhận kiến thức đa chiều nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập của học viên trong điều kiện học tập tốt: trang thiết bị trong phòng học hiện đại, phòng máy tính...; đồng thời sử dụng những phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại, có tính thực hành cao, phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ nhằm giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo như thảo luận bài tập tình huống, case study, sơ đồ tư duy, học tập dựa trên dự án, thực tập, thực hiện đề án tốt nghiệp, trao đổi với các doanh nhân thành đạt và các chuyên gia...

- Học viên học tập chủ động, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự đọc tài liệu, phản biện, làm việc nhóm...

- Học viên rèn luyện kỹ năng thực hành và thái độ thực tiễn trong nghề nghiệp; tổng hợp kiến thức liên ngành và có tính ứng dụng cao để nhận diện các cơ hội kinh doanh, đánh giá kết quả hoạt động doanh nghiệp, thực hiện các quyết định chiến lược cho doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh đầy biến động và xu thế toàn cầu hóa, dẫn dắt tổ chức đổi mới sáng tạo và thích ứng.

8.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Quy định cụ thể trong quy chế đào tạo - Học viện Phụ nữ Việt Nam. Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử.

- Các hình thức, phương pháp đánh giá quá trình, đánh giá cuối ở tất cả các học phần: bài tập, bài tự luận, bài thi viết, nghiên cứu trường hợp, báo cáo, bài tập nhóm, vấn đáp, dự án,...

- Thang điểm đánh giá chung; cơ cấu điểm thành phần, điểm cuối kỳ: Điểm thành phần và điểm đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Phòng Đào tạo có trách nhiệm quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ.

- Cơ chế, hình thức công khai kết quả đến học viên, tiếp nhận sự phản hồi ý kiến từ học viên: Kết quả học tập được công khai trên hệ thống tài khoản điện tử của học viên, đảm bảo nhanh chóng và dễ dàng tra cứu.

- Dự kiến rà soát, thay đổi phương pháp đánh giá trong chương trình đào tạo:
Phương pháp đánh giá kết quả học tập được rà soát, thay đổi theo sự rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo (2 năm một lần).

9. Đội ngũ giảng viên, nhân viên

9.1. *Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành*

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Giới tính	Học hàm/Học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Ghi chú
1	Kiều Thị Thùy Linh Phụ trách khoa, Phó trưởng khoa	Nữ	Tiến sĩ/Việt Nam, 2018	Luật học	
2	Trần Nguyên Cường Trưởng bộ môn	Nam	Tiến sĩ/ Việt Nam, 2017	Luật học	
3	Trịnh Thị Yến Trưởng bộ môn	Nữ	Tiến sĩ/Việt Nam, 2020	Luật học	
4	Lưu Trần Phương Thảo Phụ trách bộ môn	Nữ	Tiến sĩ/Việt Nam, 2024	Luật học	
5	Đinh Dũng Sỹ Giảng viên Khoa Luật	Nam	Tiến sĩ/Việt Nam	Luật học	
6	Vũ Hồng Anh Giảng viên Khoa Luật	Nam	Tiến sĩ/Việt Nam, 1994	Luật học	
7	Nguyễn Thanh Hiền Giảng viên Khoa Luật	Nữ	Tiến sĩ, Việt Nam 2024	Luật học	
8	Hoàng Hương Thủy Trưởng phòng KH&HTQT	Nữ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2023	Luật học	
9	Nguyễn Phi Long Trưởng phòng Đào tạo	Nam	Tiến sĩ	Luật học	
10	Lê Văn Bính Giảng viên Khoa Luật	Nam	Tiến sĩ, Việt Nam	Luật học	
11	Đoàn Thị Ngọc Hải Giảng viên Khoa Luật	Nữ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2024	Luật học	
12	Nguyễn Thùy Dung Giảng viên Khoa Luật	Nữ	Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Luật học	

PHI
IQC V
PHỤ
/IET

9.2. Giảng viên thỉnh giảng (Mỗi môn ít nhất 2 GVTG, ưu tiên GV trình độ TS, những người giảng dạy gần đây để có hợp đồng làm mình chứng)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Ghi chú
1.	Lê Thị Hoài Thu	PGS.TS	Luật học	Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
2.	Vũ Công Giao	PGS.TS	Luật học	Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
3.	Nguyễn Thị Thu Hà	PGS.TS	Luật học	Đại học Luật Hà Nội	
4.	Nguyễn Thị Hiền Phương	PGS.TS	Luật học	Đại học Luật Hà Nội	
5.	Nguyễn Thị Lan	PGS.TS	Luật học	Đại học Luật Hà Nội	
6.	Trần Phương Thảo	TS	Luật học	Đại học Luật Hà Nội	
7.	Vương Thanh Thuý	TS	Luật học	Đại học Luật Hà Nội	
8.	Lê Thị Giang	TS	Luật học	Đại học Luật Hà Nội	



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

 VIỆT NAM

9.3. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Nội dung hỗ trợ
1	Phạm Thị Thanh Tuyền, 1982, chuyên viên	Cử nhân, Việt Nam, 2007	Công nghệ thông tin	Phòng thực hành tin học
2	Phan Cao Quang Anh, 1976, Phó Giám đốc Trung tâm CNTT và Thư viện	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Công nghệ thông tin	Phòng thực hành tin học
3	Bùi Thị Thu, 1978, giảng viên	- Thạc sĩ, Hà Lan, 2006 - Cử nhân, Việt Nam, 2000	- Giới và Phát triển - Sư phạm Tiếng Anh	Phòng thực hành ngoại ngữ
4	Phùng Thị Minh Trang, 1991, giảng viên	- Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Lý luận và phương pháp giảng dạy và Tiếng Anh	Phòng thực hành ngoại ngữ
5	Vũ Thị Ngọc Mai, 2001, Trợ lý khoa Luật	Cử nhân, Việt Nam, 2023	Cử nhân Luật, đang học Thạc sĩ	Luật học

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

9.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
I. Trụ sở chính: 68 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, thành phố Hà Nội						
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	75	6625		Theo kế hoạch học tập năm	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	560			
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	7	970			
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	35	2835			
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	3	135			
1.5	Số phòng học đa phương tiện	5	815			

1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	24	1310			
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	280			
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	345			

II. Cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh: 620 Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	14	1270			
2	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	560			
3	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2	240			
4	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	5	320			
5	Số phòng học dưới 50 chỗ	0	0			
6	Số phòng học đa phương tiện	0	0			
7	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	6	150			
8	Thư viện, trung tâm học liệu	1	120			
9	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	1	70			

III. Cơ sở Gia Lâm: xã Gia Lâm, Hà Nội (đang xây dựng)

1	Hội trường		2.704			
2	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	16	1622			
3	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	10	370			
4	Thư viện, phòng thực hành		4.914			
5	Bể bơi		1516			

9.2. Danh mục học liệu

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Giáo trình Luật biển quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Tư pháp	2019		Thực hành Luật	CHL D	Có thể mua tại thời

						Biên trình giải quyết tranh chấp		điểm 16/6/2 5
2	Giáo trình Luật quốc tế	Học viện ngoại giao	Nxb. Thế giới	2022		Thực hành Luật Biên trình giải quyết tranh chấp	CHL D	Đã liên hệ HVNG , tác giả tặng cho thư viện 5 cuốn
3	Giáo trình công pháp quốc tế	Trường Đại học công đoàn	Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội	2024		Thực hành Luật Biên trình giải quyết tranh chấp	CHL D	Có thể mua tại thời điểm 16/6/2 5
4	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân	2024		Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	CHL D	Có thể mua tại thời điểm 16/6/2 5
5	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội	Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội	2013	Điện tử	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan	CHL D	Thư viện chỉ có bản điện tử

						hệ dân sự có yếu tố nước ngoài		
	Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học)		Nxb. Đại học sư phạm Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	10	Triết học	CHC T01	ok
	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2013	10	Triết học	CHC T01	ok
	Giáo trình Quản lý học	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, PGS.TS. Doãn Thị Thu Hà, TS. Đỗ Thị Hải Hà (đồng chủ biên)(2018).	Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân	2012	19	Quản trị học	CHT H12	Thư viện chỉ có 19 cuốn xuất bản năm 2018
	Giáo trình Quản trị học	Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM, Khoa Quản trị kinh doanh (2021)	Nxb. Tài chính,	2017	20	Quản trị học	CHT H12	ok
	Cẩm nang nghiên cứu khoa học – Từ ý tưởng đến công bố	Nguyễn Văn Tuấn	NXB. Tổng hợp TP HCM,	2022	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CHL H02	Ok

HỌC PHI VIỆT

	Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ và Luận án tiến sĩ	PGS.TS Đinh Phi Hồ	NXB. Tài chính	2021	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CHL H02	Ok
	Giáo trình tư duy pháp lý	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh, PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội	2021	Điện tử	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	CHL H03	Thư viện có bản điện tử
	Cẩm nang nghiệp vụ dành cho thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong lĩnh vực dân sự và tổ tụng dân sự (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)	TS. Nguyễn Thanh Hải- ThS Châu Thanh Huyền	Chính trị Quốc gia Sự Thật,	2023	5	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý	CHL H03	Ok
	Pháp lý trong kinh doanh Tập 2 Quản trị	Nguyễn Văn Lộc	Nxb. Thế giới,	2019	5	Kinh tế học pháp luật	CHL K01	ok
	Kinh tế học pháp luật và sự phù hợp tại Việt Nam	Nguyễn Vinh Hung	Tạp chí Nghề luật,	2016	Bản mềm, theo đường link công bố chính thức: http://hocvientuphap.edu.vn/tapchinhgheluat/Lists/CacSaoDaXuatBan/Attachments/170/TapchiNgheluat%20sao2%202016.pdf	Kinh tế học pháp luật	CHL K01	ok
	Quyền và nghĩa vụ con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	TS. Vương Tấn Việt	Nxb. Thế giới (2022)	2022	5	Thực hành pháp luật về bình đẳng	CHL D01	Không thể mua sách do thị trường

						giới		hết sách
	Giáo trình Lý luận về và pháp luật về quyền con người	GS. TS. Nguyễn Đăng Dung – PGS.TS. Vũ Công Giao – TS. Lã Khánh Tùng (Đồng chủ biên)	Nxb. Chính trị quốc gia (2015)	2015	5	Thực hành pháp luật về bình đẳng giới	CHL D01	ok
	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Tư pháp (2021)	2022	20	Thực hành pháp luật về quyền trẻ em	CHL D02	Thư viện có 20 bản năm 2022
	Giáo trình luật tố tụng dân sự	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân (2019)	2019	20	Thực hành pháp luật về quyền trẻ em	CHL D02	ok
	Giáo trình Kỹ năng thẩm định, thẩm tra trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Đoàn Tố Uyên (chủ biên)	Nxb. Tư pháp (2022)	2022	5	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	CHL H04	ok
	Giáo trình Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	Đoàn Tố Uyên (chủ biên)	Nxb. Tư pháp (2019)	2019	20	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật	CHL H04	ok
	Nghệ thuật đàm phán đỉnh cao	Kerry Fatterson, Joseph Grenny	Lao động-xã hội (2018)	2018	1	Nghệ thuật đàm phán	CHL K02	ok
	Thuật đàm phán	Brian Tracy	Nxb. Thế Giới (2017)	2022	5	Nghệ thuật đàm phán	CHL K02	Thư viện có sách năm 2022

	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	PGS.TS. Đoàn Tố Uyên (chủ biên)	Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Tư pháp (2021)	2021	5	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra trong văn bản quy phạm pháp luật	CHL H05	ok
	Giáo trình Kỹ năng thẩm định, thẩm tra trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	PGS.TS. Đoàn Tố Uyên (chủ biên)	Nxb. Tư pháp, 2022	2022	5	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra trong văn bản quy phạm pháp luật	CHL H05	ok
	Giáo trình Luật Dân sự tập 1	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Tư pháp 2022	2022	5	Thực hành pháp luật Dân sự	CHL D03	Thư viện có sách của NXB Tư Pháp
	Giáo trình Luật Dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Tư pháp (2022)	2022	5	Thực hành pháp luật dân sự	CHL D03	Thư viện có sách của NXB Tư Pháp
	Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội,	Nxb. CAND, Hà Nội, (2019)	2019	20	Tranh tụng trong tố tụng dân sự	CHL D04	Ok
	Cẩm nang nghịệp vụ dành cho thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong lĩnh vực dân	TS. Nguyễn Thanh Hải- ThS Châu Thanh Huyền	Nxb Chính trị Quốc gia, Sự thật, (2021)	2021	5	Tranh tụng trong tố tụng dân sự	CHL D04	Ok

	sự và tổ tụng dân sự							
	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân. (2020)	2020	20	Thực hành pháp luật về dịch vụ công	CHL H06	Ok
	Dịch vụ công – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Vũ Công Giao, Bùi Tiến Đạt, Nguyễn Thị Minh Hà	Nxb. Tư pháp, (2020)	2020	5	Thực hành pháp luật về dịch vụ công	CHL H06	Thư viện có 5 cuốn Dịch vụ công một số vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn. Xem xét sửa tên tài liệu
	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân. (2020)	2020	20	Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên	CHL H07	Ok
	Biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật	TS. Hoàng Minh Khôi	Nxb. Tổng hợp – Tp. HCM, (2017)	2017	5	Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa	CHL H07	Thư viện chỉ có 03 cuốn

						thành niên		
	Giáo trình Luật thương mại Việt Nam (tập 2)	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Tư pháp, Hà Nội, 2019	2019	20	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thươn g mại	CHL K03	Ok
	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam (tập 1)	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Tư pháp, Hà Nội, 2019	2019	20	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thươn g mại	CHL K03	Ok
	Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân. (2019)	2019	20	Thực hành pháp luật tổ tụng dân sự	CHL D05	Ok
	Phương pháp nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự và áp dụng Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015	Nguyễn Ngọc Điệp	Nxb. Công an nhân dân (2019)	2019	5	Thực hành pháp luật tổ tụng dân sự	CHL D05	TV có 5 cuốn sách này xuất bản năm 2019
	Giáo trình Luật Hình sự (Phần chung)	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Tư pháp. (2020)	2020	20	Thực hành pháp luật tổ tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	CHL H08	Ok

	Giáo trình Luật tố tụng hình sự	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Tư pháp, 2019	2019	20	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	CHL H08	TV có 20 cuốn sách này của nhà xuất bản Công an nhân dân
	Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh	Nguyễn Phú Trọng	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. (2023)	2023	5	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng	CHL H09	Ok
	Giáo trình Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội	Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2013	2013	32	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng	CHL H09	Ok
	Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài toà án của luật sư	Học viện Tư pháp	Nxb. Tư Pháp, Hà Nội 2018.	2018	15	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	CHL K04	Ok
	Cẩm nang nghịệp vụ dành cho thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự	TS. Nguyễn Thanh Hải- ThS Châu Thanh Huyền	Nxb Chính trị Quốc gia, Sự thật, (2021)	2021	5	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	CHL K04	Sửa lại năm xuất bản thành 2023

PH
OC V
PHỤ
IẾT I
*

	Quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ và chuyển giao	PGS.TS Phùng Trung Tập	NXB. Công an nhân dân, năm 2021	2021	5	Thực hành pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	CHL K05	Ok
	Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản: Pháp luật, thực tiễn và kiến nghị	Viện Khoa Học pháp Lý – GS.TS Lê Hồng Hạnh - TS. Lê Đình Vinh	Tư Pháp, 2021	2021	5	Thực hành pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	CHL K05	Thư viện có 5 cuốn sách này của tác giả Phan Chí Hiếu chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia- sự thật
	Giáo trình Luật ngân hàng	TS. Võ Đình Toàn (chủ biên)	Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân (2019)	2019	20	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng	CHL K06	Thư viện có cuốn của tác giả Võ Đình Toàn
	Giáo trình Tín dụng ngân hàng	PGS.TS. Tô Ngọc Hưng (chủ biên)	Nxb. Lao động-xã hội.(2019)	2019	Bản điện tử	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng	CHL K06	ok
	Giáo trình Pháp luật An sinh xã hội	PGS.TS. Lê Thị Hoài Thu (chủ biên)	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019	2019	5	Thực hành pháp luật an sinh xã hội	CHL K07	Ok
	Quyền an sinh xã hội và bảo đảm thực hiện trong pháp	Lê Thị Hoài Thu	Nxb.Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2014	2014	1	Thực hành pháp luật an	CHL K07	ok

	luật Việt Nam					sinh xã hội		
	Giáo trình Luật Dân sự tập 1	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân, năm 2022	2022	5	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân	CHL D06	Thư viện có 20 cuốn của Nxb Tư pháp
	Giáo trình Luật Dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân, năm 2022	2022	5	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân	CHL D06	Thư viện có 20 cuốn của Nxb Tư pháp
	Giáo trình luật tổ tụng dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. CAND, Hà Nội, 2019	2019	20	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự	CHL D07	Ok

10. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học Philosophy	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).
2	Quản trị học Principles of	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	Management	được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Quản trị là toàn bộ quá trình đưa các quyết định về chính sách, quy tắc, mục tiêu, là các hoạt động của lãnh đạo cấp cao. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị học, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học Method for Scientific Research	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học được sử dụng trong việc thu thập dữ liệu hoặc bằng chứng để phân tích nhằm khám phá thông tin mới hoặc tạo ra sự hiểu biết tốt hơn về một chủ đề nhất định. Có nhiều loại phương pháp nghiên cứu khoa học, các phương pháp khác nhau được sử dụng tùy thuộc vào loại hình nghiên cứu đang được theo đuổi.
4	Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý Legal methods of thinking and reasoning	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Phương pháp tư duy, lập luận pháp lý cung cấp cho người học kiến thức về các phương pháp tư duy pháp lý cơ bản; việc vận dụng các phương pháp tư duy pháp lý cơ bản trên thực tế; nội hàm của phương pháp lập luận pháp lý, những yêu cầu đặt ra đối với việc vận dụng phương pháp lập luận pháp lý trên thực tế.
5	Kinh tế học pháp luật Law and Economics	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần kinh tế học pháp luật cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về trường phái kinh tế học pháp luật; mối quan hệ giữa kinh tế học pháp luật với kinh tế và pháp luật; kinh tế học pháp luật một số chế định cơ bản trong hệ thống pháp luật như sở hữu, quyền tài sản, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; kinh tế học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật.
6	Thực hành pháp luật về	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về lồng ghép giới

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	bình đẳng giới Practising the Law on gender equality	trong pháp luật ở các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, người học có thể vận dụng pháp luật về bình đẳng giới để xử lý các công việc có nhạy cảm giới một cách tốt nhất. Đây là môn kiến thức cơ sở, hỗ trợ cho các môn học chuyên ngành khác trong chương trình thạc sĩ luật học, đảm bảo đầu ra cho các học viên một nền tảng kiến thức cơ bản về giới, kỹ năng xây dựng và thực hiện pháp luật có nhạy cảm giới.
7	Thực hành pháp luật về quyền trẻ em Ractising the Law on Children's rights	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật về quyền trẻ em. Bên cạnh đó, người học có thể vận dụng pháp luật về quyền trẻ em để giải quyết các vụ việc liên quan đến quyền của trẻ em nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em một cách tốt nhất. Đây là môn kiến thức cơ sở, hỗ trợ cho các môn học chuyên ngành khác trong chương trình thạc sĩ luật học, đảm bảo đầu ra cho các học viên, có thể vận dụng linh hoạt vào việc giải quyết công việc chuyên môn nhằm bảo vệ được quyền cơ bản của trẻ em.
8	Phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật Policy process in law-making	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về các bước trong quy trình phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật từ khi khởi xướng vụ việc, soạn thảo chính sách, đánh giá tác động của chính sách, thẩm tra, thẩm định chính sách, biểu quyết thông qua chính sách trong xây dựng pháp luật.
9	Nghệ thuật đàm phán The Art of Negotiation	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Nghệ thuật đàm phán là một trong những kỹ năng quan trọng nhất trong công việc để giúp hai hay nhiều bên đạt được các thỏa thuận thống nhất. Đây cũng là kỹ năng mềm đặc biệt được chú trọng trong cuộc sống. Học phần có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp lý... Trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đàm phán; các kỹ năng trong

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		giao tiếp; kỹ nghệ, kỹ xảo trong đàm phán, những điều cần tránh trong đàm phán và bí quyết lựa chọn những phương thức thương lượng hiệu quả cho một thỏa thuận hoặc một hợp đồng.
10	Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật Skills for Appraisal and Verification legal documents	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quy trình thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta hiện nay; về yêu cầu, nội dung, phương thức thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật; yêu cầu, kỹ thuật viết báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật.
11	Thực hành pháp luật dân sự Practising Civil Law	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành luật. Học phần được thiết kế đáp ứng định hướng ứng dụng trong đào tạo của chương trình cũng như của toàn bộ Học viện Phụ nữ Việt nam. Học phần này hướng đến cung cấp đầy đủ cho người học từ các kiến thức cơ bản đến nâng cao về pháp luật dân sự, các kỹ năng phù hợp để có thể tham gia, thực hiện các quan hệ này cũng như sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học trong từng quan hệ mình tham gia và mở rộng hơn là thực hiện vì lợi ích các chủ thể khác trong lĩnh vực dân sự. Nội dung môn học liên quan sâu rộng các lĩnh vực riêng biệt trong lĩnh vực dân sự như hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, đất đai, sở hữu trí tuệ, tổ tụng dân sự...
12	Tranh tụng trong tố tụng dân sự Litigation in Civil Procedure	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về tranh tụng trong tố tụng dân sự như khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa của tranh tụng trong tố tụng dân sự, chủ thể tham gia tranh tụng, phạm vi tranh tụng, cơ sở và nội dung của nguyên tắc tranh tụng trong việc giải quyết VADS. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học xác định được các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện tranh tụng, yêu cầu của việc hoàn

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		thiện pháp luật TTDS về tranh tụng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật TTDS về tranh tụng trong việc giải quyết VADS.
13	Thực hành pháp luật về dịch vụ công Law Enforcement on Public Service	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Thực hành pháp luật về dịch vụ công cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về dịch vụ công, pháp luật về dịch vụ công và thực tiễn thực hành pháp luật về dịch vụ công trên các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích và dịch vụ hành chính công.
14	Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên Law Enforcement on administrative handling for minors	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên, pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên và thực tiễn thực hành pháp luật về biện pháp xử lý hành chính người chưa thành niên.
15	Thực hành pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại Legal practice of Commercial Dispute Resolution	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Nội dung học phần tập trung chủ yếu vào thực hành pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại. Học phần cũng cung cấp các kiến thức pháp lý chuyên sâu và cụ thể về quy trình, thủ tục tiến hành một số phương thức giải quyết tranh chấp điển hình trong kinh doanh – thương mại như tòa án, thương lượng, hòa giải và trọng tài. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức thực tiễn và kỹ năng cần thiết khác để người học có thể áp dụng vào việc giải quyết các việc tranh chấp thương mại với những vai trò khác nhau.
16	Thực hành pháp luật tố tụng dân sự Practising the Law on civil	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Pháp luật tố tụng dân sự là một trong học phần giúp người học có được các kiến thức,

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	procedure	kỹ năng, phẩm chất và năng lực chuyên sâu về yêu cầu và định hướng cơ bản của việc cải cách thủ tục tố tụng dân sự nhằm bảo đảm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trước yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng 4.0; học phần này còn hướng người học tới việc đề xuất các giải pháp trước mắt và lâu dài cho việc hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam – công cụ quan trọng để đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Học phần có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực: dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, kinh doanh thương mại và lao động...
17	Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi Law enforcement on Criminal Procedure for persons under 18 years of age who commit crimes	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần Thực hành pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; cung cấp kiến thức về sự vận dụng thủ tục tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học viên nắm vững khối kiến thức này có khả năng vận dụng tốt trong quá trình tham gia các cơ quan, tổ chức hoạt động liên quan đến pháp luật trong nhiều lĩnh vực, như bảo vệ quyền của trẻ em, tham gia trợ giúp pháp lý cho các trường chăm nuôi trẻ khuyết tật, cháu mồ côi hay tham gia các tổ chức quốc tế liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền trẻ em...
18	Thực hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng Law enforcement on anti-corruption	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với liên hệ thực tiễn. Thực hành pháp luật về PCTN là hoạt động vận dụng, áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này, mà có thể do các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân. Đây là một hoạt động rất quan trọng trong công cuộc PCTN ở nước ta hiện nay. Học phần chứa đựng một khối lượng kiến thức toàn diện về các vấn đề lý luận, pháp luật và thực hành pháp luật PCTN ở Việt Nam. Trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành luật, học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận, thực tiễn để có thể hiểu, và tùy theo vị trí công tác, tham gia vào hoạt động thực hành pháp luật về PCTN ở nước ta hiện nay.

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật.
19	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động Consulting on contracts in the field of labor	Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật học, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại hợp đồng như: Hợp đồng lao động, Hợp đồng đào tạo nghề, Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, Hợp đồng cho thuê lại lao động và pháp luật về các loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tư vấn; các kỹ năng, qui trình tư vấn trong giao kết, thực hiện, chấm dứt và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng trong lĩnh vực lao động.
20	Thực hành pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ Practising law protecting intellectual property rights	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học lý luận cơ bản về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, kỹ năng để có thể xác lập, thực hiện các quyền sở hữu trí tuệ cũng như các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đúng quy định pháp luật, định hướng giải quyết nếu phát sinh các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ cũng như ngày càng nâng cao kỹ năng trong việc thực hành nghề luật, đưa ra các đề xuất hoàn thiện liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.
21	Thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng Legal practice on bank credit	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Trong chương trình đào tạo thạc sĩ Luật, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật tín dụng ngân hàng, mối liên hệ giữa hoạt động tín dụng ngân hàng, nợ xấu, xử lý nợ xấu và phá sản ngân hàng, các kỹ năng trong thực hiện cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu giấy tờ có giá, bao thanh toán, bảo đảm tín dụng và kỹ năng giải quyết tranh chấp phát sinh từ tín dụng ngân hàng.
22	Thực hành pháp luật an sinh xã hội	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	<i>Practising the law in social securities</i>	kỹ năng và thực tiễn. Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ Luật học, học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật an sinh xã hội; các lý thuyết về áp dụng pháp luật an sinh xã hội; kỹ năng, quy trình áp dụng pháp luật an sinh xã hội. Học phần này còn giúp cho học viên cách thức áp dụng pháp luật an sinh xã hội và giải quyết được một số tình huống cụ thể trong thực tiễn đời sống xã hội.
23	Thực hành pháp luật về quyền nhân thân <i>Practising the law on personal rights</i>	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về quyền nhân thân cũng như nắm bắt các quy định pháp luật, thực hiện các quy định này trong lĩnh vực quyền nhân thân. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của mạng xã hội, các ứng dụng... mà tập hợp rất nhiều thông tin cá nhân của chủ thể trong xã hội nên kéo theo việc thực hiện quyền nhân thân phải đối mặt với nhiều nguy cơ bị xâm phạm. Vì thế, học phần trọng tâm cung cấp kiến thức cũng như để người học thực hành trong các nội dung: Một số vấn đề lý luận cơ bản dành cho quyền nhân thân; Quy định pháp luật hiện hành về quyền nhân thân; Thực hiện pháp luật về quyền nhân thân không gắn với tài sản; Thực hiện pháp luật về quyền nhân thân gắn với tài sản.
24	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự <i>Guarantee human rights and citizen rights in civil procedure</i>	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự như khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự, cơ sở và nội dung của bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự. Bên cạnh đó học phần này còn cung cấp cho người học các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự, trên cơ sở đó so sánh với pháp luật một số nước về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự.

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		Ngoài ra, học phần này còn giúp người học xác định được các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự, yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật TTDS về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự và kiến nghị hoàn thiện pháp luật TTDS về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tổ tụng dân sự.
25	Thực hành Luật Biển trong giải quyết tranh chấp	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Là một môn học pháp lý chuyên ngành, học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực hành trong các bài tập tình huống, trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về các văn bản quốc tế về biển (UNCLOS 1982 và các văn bản khác), giúp học viên hiểu được quy chế pháp lý các vùng biển, cách thức phân định các vùng biển, chế độ pháp lý, so sánh quy chế pháp lý giữa các vùng biển (các quốc gia ven biển, các quốc gia quần đảo và các quốc gia không có biển). Học phần sẽ cung cấp cho học viên về an ninh hàng hải, hợp tác quốc tế về biển, hợp tác trong đấu tranh phòng chống tội phạm trên biển, áp dụng kiến thức trong thực hành việc giải quyết tranh chấp biển, phân định biển. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên kiến thức và thực trạng pháp luật Việt Nam về biển, so sánh sự tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về biển, áp dụng kiến thức để thực hành về việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.
26	Thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài Practice resolving legal conflicts in civil relations with	Học phần là một nội dung tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật. Là một môn học pháp lý chuyên ngành, học phần được thiết kế theo phương châm giảng dạy lý thuyết gắn với kỹ năng và thực tiễn, trang bị cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về xung đột pháp luật và thực hành giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (YTNN). Học phần cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn về xác định pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài cụ thể như: khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật từ quan hệ thừa kế có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật phát sinh từ quan

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		hệ hợp đồng (hình thức, nội dung, tư cách chủ thể, v.v.) có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật từ trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có YTNN; khái niệm và thực hành giải quyết xung đột pháp luật phát sinh từ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế. Ngoài ra, học phần này còn đề cập đến vấn đề SHTT (quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp) trong tư pháp quốc tế. Học phần sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết, cũng như có thể áp dụng có hiệu quả kiến thức của học phần trong việc giải quyết xung đột pháp luật từ các quan hệ dân sự có YTNN.
27	Thực tập chuyên môn Internship	Học viên thực tập thực tế tại doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội. Tìm hiểu khái quát thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực pháp lý của đơn vị thực tập. Từ đó phát hiện các vấn đề tồn tại trong lĩnh vực pháp lý của đơn vị đề xuất hướng đề án, dự án tốt nghiệp phù hợp với chương trình đào tạo.
28	Đề án tốt nghiệp Research Project	Học phần này nhằm mục đích vừa là điều kiện tốt nghiệp vừa là một tiêu chí đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu của học viên thông qua việc cho điểm hay các mức độ như đạt, khá, giỏi, xuất sắc. Đề án tốt nghiệp là một công trình khoa học, thể hiện kiến thức tổng hợp mà học viên lĩnh hội, tiếp thu trong quá trình học tập và nghiên cứu tại doanh nghiệp, tổ chức. Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng triển khai và kết quả triển khai đề án, đáp ứng các yêu cầu đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn, thể hiện năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ giải quyết vấn đề của học viên; phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa đạo đức thuần phong mỹ tục của người Việt Nam; tuân thủ quy định của Học viện về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

11. Đánh giá và cải tiến chương trình dạy học

- Thời điểm ban hành Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo:
 - + Ban hành Chương trình đào tạo lần đầu: 2023
 - + Ban hành Chuẩn đầu ra lần đầu: 2023
- Số lần đã chỉnh sửa:
 - + Chương trình đào tạo: 1 lần
 - + Chuẩn đầu ra: 1 lần

Chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra được chỉnh sửa theo quy định 02 năm một lần. Công tác cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo được thực hiện thường xuyên, liên tục theo thực tế. 

GIÁM ĐỐC 



PGS. TS. Trần Quang Tiến

VIỆT